

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày: 15-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trương Thái Nhất Đ, sinh năm: 1982; nơi sinh: Khánh Hòa; trú tại: TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trương Thái T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1957; trú tại: TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vợ Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; trú tại: TDP 1, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HSST, ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tuyên phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2009 (Đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 09/5/2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil cho bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969; nơi sinh: Đắk Nông; trú tại: thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo;

con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 09/5/2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil cho bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Minh D, sinh năm: 1970; nơi sinh: Bình Định; trú tại: thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1945 và bà: Ngô Thị H, sinh năm 1947; trú tại: xã B, huyện H, tỉnh Bình Định; vợ: Huỳnh Thị M, sinh năm 1970 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; trú tại: xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2014/HSST, ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 2009 (Đã được xóa án tích). Năm 2017, bị Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc (đã hết thời hạn bị coi là có tiền sự); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 09/5/2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil cho bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Anh D, sinh năm 1975; nơi sinh: Nghệ An; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; trú tại thôn Đ1, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023 đến ngày 09/5/2023 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil cho bảo lãnh và cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Hồ Thanh T; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 20/4/2023, Trương Thái Nhất Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh D đến nhà T chơi đánh bạc thì được T và D đồng ý. Sau đó, Nguyễn Minh D gọi điện thoại rủ Nguyễn Anh D đến đánh bạc thì D đồng ý. Khi Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Minh D, Nguyễn Anh D đến

nhà thì Nguyễn Ngọc T lấy 04 bộ bài tú lơ khơ, 01 cái chăn vải (màu xám xanh, sọc màu vàng hồng, kích thước 1,5m x 02m) trải lên bàn ăn ở khu vực sau nhà rồi cùng Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Minh D, Nguyễn Anh D đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D, Trương Thái Nhất Đ và Nguyễn Anh D sử dụng 01 bộ bài tây (tú lơ khơ) loại 52 lá để chơi. Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi sẽ được chia 9 lá bài, riêng người chia bài là người đánh đầu tiên được chia 10 lá bài. Chơi bài phỏm được đánh theo 4 vòng, người chơi sau có quyền ăn lá bài của người chơi liền trước hoặc bốc bài để ghép thành “phỏm” (bộ từ 3 đến 4 lá bài cùng số hoặc bộ cùng chất từ 3 lá bài trở lên liên tiếp nhau) và đánh ra 1 lá bài. Sau khi đánh xong vòng thứ 4 thì người chơi phải “hạ bài” để tính thắng thua.

Cách tính thắng thua như sau: Trong quá trình chơi, người nào “ù” hoặc “ù tròn” (9 hoặc 10 lá bài đều tạo thành phỏm) thì thắng cuộc và kết thúc ván chơi, đối với ván bài tính điểm thì người nào có điểm thấp nhất là thắng cuộc. Mỗi ván bài chỉ có 01 người thắng chung cuộc và ăn toàn bộ số tiền cược từ 3 người còn lại. Thứ tự thắng cuộc tính từ lớn đến bé là “ù tròn”, “ù” và cuối cùng là người chơi có số điểm thấp nhất. Lá bài A quy ước là 1 điểm, các lá bài từ 2 đến 10 tương ứng từ 2 đến 10 điểm, lá bài J là 11 điểm, lá bài Q là 12 điểm, lá bài K là 13 điểm. Nếu có từ 2 người trở lên cùng điểm thì ai đến lượt “hạ bài” trước là người thắng cuộc. Cách thức tính tiền cá cược được Tuấn, Dân, Đăng và Dũng quy ước cụ thể: Người về nhất thắng 120.000 đồng, về nhì thua 20.000 đồng, về ba thua 40.000 đồng, về chót (cuối) thua 60.000 đồng. Ai bị “ăn” 3 lá bài sẽ “đền làng”, tức là trả hết tiền thua cược cho những người chơi còn lại. Người nào bị “ăn” 1 lá bài là thua 20.000 đồng và người nào bị “ăn” lá bài ở vòng 03 (gọi là “con chót”) và vòng 4 (gọi là “chót hạ”) là thua số tiền 60.000 đồng, người nào không có “phỏm” (gọi là “cháy”) là thua 80.000 đồng, người “ù” ăn được của mỗi người còn lại 100.000 đồng, “ù tròn” ăn được của mỗi người còn lại 200.000 đồng. Ngoài ra, Đăng, Tuấn, Dân và Dũng còn cá cược lá “bài cá” với quy ước là: một trong những người chơi sẽ bốc một lá bài ở bộ bài còn lại gọi là bộ “bài cá”, lá bài bốc được làm chuẩn để khi kết thúc ván bài ai có nhiều quân bài cùng số với quân “bài cá” hơn và chất bài lớn hơn (thứ tự từ cơ, rô, chuồn, bích) sẽ thắng cược mỗi quân bài cá được số tiền là 20.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị N là vợ Tuấn đi làm về thấy T, D, Đ và D đang đánh bạc thì ngồi trên bậc tam cấp đi lên nhà trước để xem. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D, Trương Thái Nhất Đ và Nguyễn Anh D đang đánh bạc thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang, lúc

này bà Nguyễn Thị N chạy đến chiếu bạc vợ lấy 3.600.000 đồng trên chiếu bạc rồi cất giấu vào trong áo ngực đang mặc và hô hoán “Công an” cho tất cả cùng biết nên Nguyễn Anh D chạy thoát. Lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D, và Trương Thái Nhất Đ. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 3.490.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Minh D 5.700.000 đồng, thu giữ trên người bà Nguyễn Thị N 9.530.000 đồng (Trong túi quần 5.930.000 đồng, trong áo ngực 3.600.000 đồng), 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn vải màu xám xanh, sọc màu vàng hồng, kích thước 1,5m x 02m, 05 điện thoại di động (Gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0847.451.516 và sim số 0877515280; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim số 0977.443.339 của Nguyễn Minh D; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 0793.522.814 của Trương Thái Nhất Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 6s màu xám, gắn sim số 0326.315.222 của Nguyễn Ngọc T; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh, gắn sim số 0978.838.548 của Nguyễn Anh D). Đến 18 giờ ngày 20/4/2023, Nguyễn Anh D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú. Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.790.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CTr - VKS ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D và Nguyễn Anh D về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D và Nguyễn Anh D về tội “*Đánh bạc*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh D).

Xử phạt bị cáo Trương Thái Nhất Đ và bị cáo Nguyễn Minh D mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Anh D mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 5.930.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng, gắn sim số 0977443339, sim số 0877515280 và 01 ví màu nâu cho Nguyễn Minh D; 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 48E1-367.11, cho chị Nguyễn Thị Lệ Q, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh, gắn sim số 0978838548 cho Nguyễn Anh D, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 12.790.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model TA-1184 của Nguyễn Minh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trương Thái Nhất Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu xám của Nguyễn Ngọc T do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây (tú lơ khơ) loại 52 lá; 01 chăn vải màu xám xanh, sọc màu vàng hồng, kích thước 1,5m x 02m; sim số 0847451516; sim số 0793522814, sim số 0326315222 do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D và Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai. Hội đồng xét xử xét thấy vào lúc 16 giờ ngày 20/4/2023, tại nhà Nguyễn Ngọc T tại thôn K, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D, Trương Thái Nhất Đ và Nguyễn Anh D đang có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc và sử dụng vào mục đích đánh bạc là

12.790.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D và Nguyễn Anh D phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. ...”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi và xem thường pháp luật của Nhà nước. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Bị cáo Đ và bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân sống có ích và tôn trọng pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo đã thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo là phù hợp, bị cáo T và D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo D sau khi phạm tội đã ra đầu thú, do đó cần áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và áp dụng thêm điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh D.

[5] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Tuy các bị cáo cùng thống nhất việc đánh bạc, hình thức đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc, phân công vị trí, vai trò cụ thể cho từng người và giữa những người đánh bạc không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cần xác định mức độ tham gia của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Bị cáo Đ là người khởi xướng và thực hành việc

đánh bạc, bị cáo T sử dụng nhà của bị cáo để cho các bị cáo đánh bạc, bị cáo Đăng và bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Anh D cùng tham gia với vai trò là người thực hành, tính chất, mức độ tương đối như nhau và thấp hơn bị cáo Đ và bị cáo D do đó cần lượng hình phù hợp với tính chất mức độ tham gia của các bị cáo để đảm bảo công bằng của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất hành vi phạm tội, mức độ tham gia, số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có tài sản, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Việc cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ sau đó trả lại: 5.930.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng, gắn sim số 0977443339, sim số 0877515280 và 01 ví màu nâu cho Nguyễn Minh D; 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 48E1-367.11, cho chị Nguyễn Thị Lê Q, do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Cần trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh, gắn sim số 0978838548 cho Nguyễn Anh D, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 12.790.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model TA-1184 của Nguyễn Minh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trương Thái Nhất Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu xám của Nguyễn Ngọc T do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây (tứ lơ khơ) loại 52 lá; 01 chăn vải màu xám xanh, sọc màu vàng hồng, kích thước 1,5m x 02m; sim số 0847451516; sim số 0793522814, do không còn giá trị sử dụng.

[9] Vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị N không tham gia Đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Lê Quyên không biết Nguyễn Anh D sử dụng xe mô tô biển số 48E1-36711 để đi đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Minh D, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Anh D phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1 (Áp dụng thêm điểm i khoản 1 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và điểm i khoản 1, khoản 2 đối với bị cáo Nguyễn Anh D) Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Thái Nhất Đ và bị cáo Nguyễn Minh D mỗi bị cáo 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 5.930.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 8 Plus, màu trắng, gắn sim số 0977443339, sim số 0877515280 và 01 ví màu nâu cho Nguyễn Minh D; 01 xe mô tô hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đỏ đen, biển số 48E1-367.11, cho chị Nguyễn Thị Lệ Q, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh, gắn sim số 0978838548 cho Nguyễn Anh D, do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 12.790.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, Model TA-1184 của Nguyễn Minh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen của Trương Thái Nhất Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6s, màu xám của Nguyễn Ngọc T.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tây (tứ lơ khơ) loại 52 lá; 01 chăn vải màu xám xanh, sọc màu vàng hồng, kích thước 1,5m x 02m; sim số 0847451516; sim số 0793522814, sim số 0326315222 do không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của Công an huyện Đắk Mil.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Trương Thái Nhất Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh D và Nguyễn Anh D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh